

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HỒ CHÍ MINH

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ TRUNG CẤP CHÍNH QUY**
(Áp dụng cho khóa 24)

NGÀNH
DU LỊCH LỮ HÀNH
MÃ NGÀNH: 5810101

TP. Hồ Chí Minh, năm 2024

Số: .16..../QĐ-ĐV-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Du lịch lữ hành - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy
Khóa 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản số 02/BB-ĐV-ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Phòng Đào tạo - CTHSSV Trường Trung cấp Đại Việt Thành phố Hồ Chí Minh về việc họp Hội đồng thông qua chương trình đào tạo hệ trung cấp năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Du lịch lữ hành - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy, khóa 2024, (đính kèm chương trình đào tạo).

Điều 2. Các Trưởng/Phó phòng, Khoa, Tổ bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để th/hiện);
- Lưu VT, Phòng ĐT-CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ThS. Lê Thị Bích Thảo



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: 16./QĐ-ĐV-ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đại Việt TP. Hồ Chí Minh)

Ngành, nghề	: Du lịch lữ hành
Mã ngành, nghề	: 5810101
Trình độ đào tạo	: Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh	: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương, học thêm phần văn hoá phổ thông theo quy định Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và theo đề án tuyển sinh riêng của trường.
Thời gian khóa học	: 18 tháng (04 học kỳ)

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Khái niệm Du lịch lữ hành là ngành học năng động, bao gồm quá trình quản lý và điều hành du lịch, chịu trách nhiệm phân công công việc theo các hướng dẫn viên du lịch, tiếp nhận thông tin để phối hợp với các bộ phận, cơ quan chức năng giải quyết những phát sinh, thiết kế các chương trình du lịch, sự kiện liên quan tới du lịch...

Ngoài ra, ngành Du lịch lữ hành được xem là ngành “công nghiệp không khói”. Đây là một ngành kinh tế mũi nhọn và giàu tiềm năng nhất của thế kỷ trong xu hướng toàn cầu hóa.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo học viên ngành Du lịch lữ hành có phẩm chất chính trị, đạo đức, và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; trang bị cho người học có kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành về các nghiệp vụ cơ bản của du lịch như: hướng dẫn, tuyển điểm, thiết kế tour,... người học có thể lựa chọn con đường thăng tiến, phát triển nghề nghiệp của mình;

Bên cạnh kiến thức, kỹ năng chung và chuyên sâu, chương trình đào tạo còn trang bị cho người học đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, phong cách chuyên nghiệp và sức khỏe tốt.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức



Mô tả được vị trí, vai trò của dịch vụ Du lịch lữ hành trong ngành Du lịch và đặc trưng của hoạt động du lịch lữ hành, tác động của nó về mặt kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường;

Trình bày được cơ cấu tổ chức, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong công ty du lịch; mối quan hệ giữa các bộ phận trong công ty và đề xuất được các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch;

Mô tả được quy trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc trong hoạt động du lịch;

Trình bày được các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, giải thích được lý do phải tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn trong du lịch để nhận diện được các nguy cơ và biện pháp phòng ngừa;

Xây dựng được tính tự tin trong xử lý công việc;

Phân biệt và nhận biết được các loại hình du lịch và các quy định về loại hình du lịch tại Việt Nam;

Trình bày được thông tin về các tuyến điểm và các nét văn hóa tại điểm đến.

2.2.2. Về kỹ năng

Giao tiếp tốt với khách hàng bằng tiếng Việt và Anh, phù hợp với yêu cầu phục vụ khách trong hoạt động Du lịch lữ hành; chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng có hiệu quả;

Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị phục vụ du lịch;

Thực hiện đúng quy trình phục vụ khách hàng tại các vị trí công việc của các bộ phận theo tiêu chuẩn của công ty du lịch;

Làm được các loại báo cáo, soạn thảo được văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng của du lịch;

Ứng dụng được phần mềm quản trị du lịch trong công việc hàng ngày;

Phân tích, đánh giá được kết quả hoạt động kinh doanh của các bộ phận trong Công ty du lịch và phát hiện ra được các nguyên nhân và đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao kết quả hiệu quả kinh doanh;

Hình thành được các nhóm làm việc và điều hành được hoạt động của nhóm.

Vận dụng linh hoạt, thành thạo kỹ năng quản lý thời gian và bản thân trong các hoạt động đa dạng của ngành du lịch, dịch vụ.

Áp dụng linh hoạt kỹ năng thích ứng với sự phức tạp của thực tiễn nghề nghiệp du lịch; Phân tích được hành vi, ứng xử, kỹ năng của các đối tượng giao tiếp, làm việc trong các lĩnh vực khác nhau của ngành du lịch, dịch vụ.

Vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn xây dựng, tổ chức chương trình du lịch, điều hành du lịch, hướng dẫn, các nghiệp vụ đón tiễn, lễ tân, phục vụ trong nhà hàng khách sạn, các nghiệp vụ tổ chức sự kiện;... Thiết kế được tour du lịch và điều hành hoạt động tour.

2.2.3. Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Yêu nghề, gắn bó với nghề nghiệp; nghiêm chỉnh chấp hành điều lệ, quy chế, quy định của cơ quan, doanh nghiệp, công ty nơi đang công tác; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc;

Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn. Nhạy bén trong việc tiếp cận các thông tin khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong kinh doanh, dịch vụ;

Tham gia có hiệu quả trong việc thiết kế triển khai, chuyển giao công nghệ, tổ chức cung cấp dịch vụ, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật;

Thiết lập được mối quan hệ và cộng tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và trong giao tiếp xã hội.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học sinh tốt nghiệp ngành Du lịch lữ hành hệ trung cấp tại trường Trung cấp Đại Việt Thành phố Hồ Chí Minh, học sinh có thể tự tin làm việc tại các vị trí sau: hướng dẫn viên du lịch hoặc chuyên viên phụ trách các bộ phận tiếp thị, chăm sóc khách hàng, điều hành – thiết kế tour tại các công ty trong và ngoài nước hoặc các tổ chức phi chính phủ... Thêm vào đó, làm việc trong ngành Du lịch lữ hành cũng đồng nghĩa với việc bạn có rất nhiều cơ hội để tự khẳng định bản thân, phát triển khả năng kinh doanh độc lập.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1305 (giờ/ĐVHT)
- Số lượng môn học, mô đun: 21 môn học
- Khối lượng học tập các môn học chung: 270 (giờ/ĐVHT)
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1035 (giờ/ĐVHT)
- Khối lượng lý thuyết: 365 (giờ/ĐVHT); thực hành, thực tập: 876 (giờ/ĐVHT);
thời gian thi và kiểm tra: 69 (giờ/ĐVHT)

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Áp dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật
2	NLCB-02	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3	NLCB-03	Sử dụng Tiếng Anh giao tiếp cơ bản
4	NLCB-04	Áp dụng các kiến thức về An ninh, Quốc phòng
5	NLCB-05	Duy trì sức khoẻ
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
3	NLCL-01	Nâng cao khả năng giao tiếp với mọi người
4	NLCL-02	Nắm vững được các nghiệp vụ lữ hành, điều hành tour
5	NLCL-03	Trình bày các chiến lược marketing, quảng bá du lịch đến với bạn bè quốc tế
6	NLCL-04	Hiểu được tâm lý du khách, thị hiếu, nhu cầu của nhóm khách hàng hoặc khách hàng cá nhân
7	NLCL-05	Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về du lịch, về quy định của các di tích lịch sử
8	NLCL-06	Có khả năng điều hành từ lúc nhận tour đến khi kết thúc tour
9	NLCL-07	Nắm rõ và giới thiệu các thông tin của địa danh trong tour
10	NLCL-08	Có khả năng xử lý những tình huống bất ngờ trong suốt quá trình đi tour
11	NLCL-09	Trình bày được những nét cơ bản đặc sắc của văn hoá Việt Nam
12	NLCL-10	Có khả năng thiết kế lịch trình tour cho hợp lý
13	NLCL-11	Nắm bắt được nhu cầu của khách hàng trong từng giai đoạn
III	Năng lực nâng cao	
14	NLNC-01	Sử dụng thông thạo về Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung...
15	NLNC-02	Nhận biết các yếu tố khách quan lẫn chủ quan ảnh hưởng tới sản phẩm du lịch
16	NLNC-03	Nắm được vai trò quan trọng của du lịch trong đời sống
17	NLNC-04	Theo dõi các quy định của pháp luật liên quan đến du lịch

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung					
01001	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	02
01002	Pháp luật	2	30	18	10	02

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
01003	Tin học	2	45	15	29	01
01004	Tiếng Anh	4	90	30	56	04
01005	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	03
01006	Giáo dục thể chất	1	30	04	24	02
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
0100807	Kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng	2	45	15	28	02
0100808	Tổng quan du lịch	2	45	15	28	02
0100809	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	28	00	02
0100810	Tâm lý du khách du lịch	2	45	15	28	02
0100811	Văn hóa ẩm thực Việt Nam và các nước	2	45	15	28	02
II.2	Môn học, mô đun chuyên ngành					
0100812	Tín ngưỡng phong tục và lễ hội Việt Nam	3	60	30	25	05
0100813	Marketing du lịch	2	45	15	28	02
0100814	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	3	75	15	55	05
0100815	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	90	30	55	05
0100816	Tiếng anh chuyên ngành lữ hành	3	60	27	28	05
0100817	Thiết kế Tour	3	75	15	55	05
0100818	Kiến tập thực hành Du lịch lữ hành	2	90	00	85	05
0100821	Thực tập tốt nghiệp	5	225	00	225	05
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao					
0100819	Nghiệp vụ xuất nhập cảnh du lịch	3	60	27	28	05
0100820	Quản trị điểm đến	2	45	15	27	03
Tổng cộng		53	1305	365	876	69

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)		
			Tổng số	Trong đó	
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận
III	Thi tốt nghiệp				
TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Ghi chú	
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	180 phút		
2	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Từ 20-30 phút/HS		

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung nhà trường

Đối với xây dựng thời gian đào tạo 06 môn học chung, Nhà trường đã xây dựng và áp dụng đối với trình độ cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Công văn số 15670/SLĐTĐBXH-GDNN ngày 17/5/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM. Cụ thể:

Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; và Công văn số 15670/SLĐTĐBXH-GDNN ngày 17/05/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM về việc tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp;

Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

* Về giờ học:

- 1 giờ học lý thuyết = 45 phút
- 1 giờ học thực hành/tích hợp/TT lâm sàng = 60 phút
- 1 ĐVHT lý thuyết = 15 giờ
- 1 ĐVHT thực hành (tại phòng thực hành, thảo luận,..) = 30 giờ
- 1 ĐVHT thực hành (tại công ty, doanh nghiệp, bệnh viện, ...) = 45 giờ

Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

* Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản/cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường;

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

* Sau mỗi năm học hoặc sau mỗi khóa học, Nhà trường sẽ lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lực do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh đề cương chi tiết môn học/học phần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả dạy học sẽ chuyển từ kiểm tra đánh giá lĩnh hội khái niệm sang kiểm tra đánh giá quá trình nhận thức thể hiện ở sự hiểu và khả năng vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn. Đồng thời kiểm tra hệ thống kỹ năng cần thiết, kiểm tra nhận thức, thái độ và góp phần phát triển tình cảm nghề nghiệp.

* Cách tính điểm TBC kiểm tra: trọng số 0,4.

Trong đó:

(1). Điểm kiểm tra thường xuyên: Hệ số 1.

(2). Điểm kiểm định kỳ: Hệ số 2.

→ Điểm TB điểm kiểm tra = [Điểm hệ số 1 + (Điểm hệ số 2 x 2)/tổng hệ số

Điểm TB điểm kiểm tra đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

* Điểm thi kết thúc môn: Trọng số 0,6

* Cách tính điểm TB môn:

Điểm TB môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6.

→ Điểm TB môn = [Điểm TB điểm kiểm tra x 0,4] + [Điểm thi kết thúc môn x 0,6]

Điểm TB môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

Ghi chú: Học sinh sinh viên (HSSV) được dự thi kết thúc môn học, khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

7.4. Ôn thi, thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Học sinh phải học hết chương trình đào tạo ngành Du lịch lữ hành và tích lũy đủ số học phần trong chương trình mới được thi tốt nghiệp. Khoa Kinh tế có trách nhiệm tổ chức ôn thi tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường.

Căn cứ vào kết quả tích lũy học phần của học sinh, Nhà trường xét đủ điều kiện quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh.

Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh.



